TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số:15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2025
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoàng Dân và ông Nghiêm Xuân Hoả
Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/ 2024/ TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/ 2024/ QĐXX - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST - DS ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982
Đều có HKTT: Đội 4, T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 22/11/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình Anh T ở Đội 4, Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa Anh T không có trách nhiệm chung tay xây dựng gia đình. Vợ chồng đã ly thân gần 04 năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, Chị H đề nghị được ly hôn với Anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/11/2012. Ly hôn Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T, không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Xuân M,

sinh ngày 01/7/2006 hiện nay đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết
- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Văn T trình bầy:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn từ năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay tại gia đình Anh T ở Đội 4, T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Khoảng năm 2021 Chị H mang cả 02 con chung đi ở chỗ khác, vợ chồng cũng đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay Chị H xin ly hôn với anh, Anh T không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/11/2012. Ly hôn Anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T, không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006 hiện nay đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết
- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà: Chị H giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giao Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/11/2012; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho Anh T đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006 hiện nay đã trưởng thành, nên không đề nghị Tòa giải quyết và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do Chị H, Anh T đều không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn ngày 22/11/2005, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống với nhau ngay tại gia đình Anh T ở Đội 4, T, thị trấn Đ,

huyện M, Thành phố Hà Nội. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, khiến Chị H quyết định ly thân anh bằng cách đi ở chỗ khác để thoát ly đời sống chung vợ chồng. Quá trình giải quyết Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng khi Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng Anh T cố tình không chịu đến Tòa để hòa giải, việc Anh T không đến Tòa để hòa giải không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tố tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải về đoàn tụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của Chị H xin ly hôn Anh T là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H, cho Chị H được ly hôn với Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/11/2012. Quá trình giải quyết vụ án Chị H, Anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Minh T. Xét về điều kiện nuôi con giữa Chị H và Anh T là ngang nhau, nhưng hiện nay cháu Triết đang ở với Chị H. Để bảo đảm cuộc sống bình thường cũng như nguyện vọng của cháu Triết, nên HĐXX giao cháu Triết cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị H chưa yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho Anh T, đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006 hiện nay đã trưởng thành; Chị H, Anh T đều không yêu cầu Toà giải quyết, nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Thạnh đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Không có, nên Tòa không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/11/2012. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho Anh T đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 01/7/2006, hiện nay đã trưởng thành, nên Tòa không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0008058 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Chị H đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nho Quan;
- Lưu hồ sơ + VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nho Quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu hồ sơ + VP.

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**